

Số: /KH-UBND

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030

Căn cứ Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030";

Căn cứ Công văn số 3239/LĐTBXH-BTXH ngày 19/8/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc xây dựng kế hoạch thực hiện Quyết định số 1190/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030;

Thực hiện Chương trình số 46-CTr/TU ngày 22/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng về việc thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật;

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1190/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thúc đẩy thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật và Luật Người khuyết tật nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của người khuyết tật; tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia bình đẳng vào các hoạt động của xã hội; xây dựng môi trường không rào cản bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người khuyết tật và hỗ trợ người khuyết tật phát huy khả năng của mình.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2021 - 2025:

- Hàng năm khoảng 90% người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 70% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật; khoảng 1.000 trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng, cung cấp dụng cụ trợ phù hợp.

- 85% trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non, phô thông được tiếp cận giáo dục.

- 3.000 người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm; 90% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

- 95% công trình mới, 30% công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; bến xe, bến tàu; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục, thể thao; nhà chung cư xây mới bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.

- 30% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương; 100% người khuyết tật tham gia giao thông được miễn, giảm giá vé theo quy định, riêng đối với các tuyến đường bộ liên tỉnh 40%.

- 30% người khuyết tật được trợ giúp tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

- 50% các huyện, thị xã, thành phố có Câu lạc bộ thể dục thể thao người khuyết tật có thể tiếp cận, thu hút 10% người khuyết tật tham gia tập luyện thể dục, thể thao; 10% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật; Thư viện công cộng cấp tỉnh tổ chức được không gian đọc, đảm bảo tiện ích thư viện chuyên dụng.

- 100% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- 90% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; 30% gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; 40% người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống.

- 80% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

b) Giai đoạn 2026 - 2030:

- Hàng năm khoảng 95% người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 80% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển, được can thiệp sớm các dạng khuyết tật; khoảng 2.000 trẻ em, người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

- 90% trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non, phổ thông được tiếp cận giáo dục.

- 3.000 người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm; 100% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

- 100% công trình mới, 50% công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; bến xe, bến tàu; cơ sở khám chữa bệnh; cơ sở giáo dục dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao; nhà chung cư xây mới bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.

- 50% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận; 100% người khuyết tật tham gia giao thông được miễn, giảm giá vé theo quy định; riêng đối với các tuyến đường bộ liên tỉnh 60%.

- 30% người khuyết tật được trợ giúp tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

- 70% các huyện, thị xã, thành phố có Câu lạc bộ thể thao người khuyết tật có thể tiếp cận, thu hút 15% người khuyết tật tham gia tập luyện thể dục, thể thao; 20% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật.

- 100% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- 100% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; 40% gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; 50% người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống.

- 100% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Trợ giúp y tế

Tăng cường các biện pháp bảo đảm cho người khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh; được hưởng các dịch vụ y tế có chất lượng. Nghiên cứu, đề xuất các chính sách ưu tiên, ưu đãi đối với người khuyết tật về sử dụng dịch vụ y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

Thực hiện các dịch vụ phát hiện sớm những khiếm khuyết ở trẻ trước khi sinh và trẻ sơ sinh. Tuyên truyền nâng cao nhận thức sức khỏe của cộng đồng về vai trò và tầm quan trọng của việc phát hiện sớm, can thiệp sớm, sàng lọc khuyết tật trước sinh và phòng ngừa khuyết tật. Tuyên truyền, tư vấn và cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ khuyết tật. Tư vấn và cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe cho người chăm sóc nuôi dưỡng người khuyết tật. Tổ chức khám sàng lọc, tầm soát can thiệp và phát hiện sớm những bệnh ở trẻ trước khi sinh và trẻ sơ sinh.

Phát triển mạng lưới cơ sở phục hồi chức năng và nâng cao chất lượng dịch vụ phát hiện sớm, can thiệp sớm người khuyết tật. Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho người khuyết tật. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ y tế phục hồi chức năng cho người khuyết tật. Khuyến khích hỗ trợ phục hồi chức năng tại nhà đối với người khuyết tật. Cung cấp dụng cụ trợ giúp đối với người khuyết tật.

Xây dựng và triển khai chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; tăng cường trang thiết bị và dụng cụ luyện tập phục hồi chức năng cho các cơ sở y tế khám, chữa bệnh cho người khuyết tật.

Xây dựng kế hoạch hỗ trợ phục hồi chức năng cho người khuyết tật thần kinh, tâm thần thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn trong toàn tỉnh.

2. Trợ giúp giáo dục

Triển khai thực hiện các văn bản chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật, bảo đảm phổ cập giáo dục Trung học cơ sở đối với người khuyết tật và thực hiện tốt chính sách ưu đãi đối với giáo viên, nhân viên tham gia giáo dục trẻ khuyết tật.

Đưa nội dung giáo dục hòa nhập vào các chương trình đào tạo giáo viên đối với trường cao đẳng có đào tạo ngành sư phạm. Tổ chức thực hiện giáo dục hòa nhập với người khuyết tật, hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ giáo dục tại cộng đồng.

Tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật tham gia giáo dục người khuyết tật ở lứa tuổi mầm non và phổ thông về nghiệp vụ giáo dục người khuyết tật.

Phát triển hệ thống dịch vụ và mô hình giáo dục người khuyết tật phù hợp với nhu cầu đa dạng của người khuyết tật và người tham gia giáo dục người khuyết tật: phát hiện sớm, can thiệp sớm, giáo dục bán hòa nhập, giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt, giáo dục người khuyết tật tại gia đình và cộng đồng, giáo dục từ xa.

Rà soát, cập nhật, quản lý dữ liệu về nhu cầu giáo dục đặc biệt của người khuyết tật vào phần mềm quản lý hệ thống hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

3. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế

Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo nghề đối với người khuyết tật có nhu cầu và đủ khả năng học nghề, phù hợp với từng nhóm khuyết tật; tiếp tục thực hiện tốt chính sách hỗ trợ người khuyết tật học nghề, chính sách đối với các cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp hoặc các tổ chức của người khuyết tật; các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có sử dụng lao động là người khuyết tật hoặc của người khuyết tật.

Tổ chức tập huấn, định hướng, tư vấn việc làm, nghề nghiệp; đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng làm việc, kỹ năng tìm việc và giới thiệu việc làm cho người khuyết tật. Xây dựng và nhân rộng các mô hình hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật; xây dựng mô hình dạy nghề, mô hình đào tạo nghề cho người khuyết tật gắn với giải quyết việc làm; mô hình hợp tác xã có người khuyết tật tham gia chuỗi giá trị sản phẩm.

Khuyến khích người khuyết tật tự tạo việc làm, hộ gia đình tạo việc làm cho người khuyết tật. Tạo điều kiện cho người khuyết tật được tiếp cận các nguồn vay, hỗ trợ vay, phương tiện sinh kế để người khuyết tật và gia đình người khuyết tật tự tạo việc làm tại chỗ.

Ưu tiên thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật được vay vốn ưu đãi để tạo việc làm, mở rộng việc làm.

4. Phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai

Tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, người khuyết tật và các tổ chức của người khuyết tật trong phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai.

Xây dựng mô hình phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật.

Ứng dụng công nghệ và thiết bị chuyên dụng giúp người khuyết tật nhận được thông tin ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

5. Trợ giúp tiếp cận công trình xây dựng

Chỉ đạo các đơn vị thiết kế, thi công các công trình xây dựng đảm bảo thực hiện Bộ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về người khuyết tật tiếp cận, sử dụng các công trình xây dựng; thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát các công trình xây dựng đảm bảo người khuyết tật tiếp cận theo quy định.

Xây dựng các mô hình về tiếp cận, sử dụng các công trình xây dựng để phổ biến nhân rộng trong toàn tỉnh. Cải tạo các công trình công cộng, trụ sở các cơ quan nhà nước, có bố trí nơi để xe và gắn biển nơi để xe cho người khuyết tật như: Công viên, vỉa hè, đường dẫn vào nhà vệ sinh cộng đồng, bệnh viện, trường học, bến xe, bến tàu,... đảm bảo tiếp cận với người khuyết tật được thuận tiện, dễ dàng.

Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực về thiết kế tiếp cận các công trình xây dựng trợ giúp người khuyết tật.

Xây dựng một số mô hình thí điểm để người khuyết tật tiếp cận, sử dụng phổ biến nhân rộng.

6. Trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông

Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn về giao thông tiếp cận, bảo đảm tất cả các công trình, dự án giao thông công cộng tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn để người khuyết tật tiếp cận, sử dụng.

Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ lái xe và nhân viên phục vụ trên xe về việc hỗ trợ hành khách là người khuyết tật.

Nghiên cứu, xây dựng các tuyến mẫu và nhân rộng các xe vận tải hành khách công cộng để người khuyết tật tham gia giao thông.

7. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

Phát triển các công cụ, sản xuất tài liệu phục vụ đào tạo người khuyết tật tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; phát triển các hệ thống, giải pháp giáo dục, đào tạo trực tuyến dành cho người khuyết tật bao gồm giáo dục văn hóa phổ thông các cấp và đào tạo nghề.

Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông; phát triển các công nghệ hỗ trợ người khuyết tật hòa nhập cộng đồng và nâng cao chất lượng cuộc sống của người khuyết tật.

8. Trợ giúp pháp lý

Tăng cường thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý tại xã, phường, thị trấn nơi nhiều người khuyết tật có khó khăn về tài chính có nhu cầu trợ giúp pháp lý, các cơ sở bảo trợ xã hội, trường học, cơ sở kinh doanh và các tổ chức khác của người khuyết tật khi có yêu cầu và phù hợp với điều kiện của địa phương.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ thực hiện trợ giúp pháp lý khi thực hiện việc trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật có khó khăn về tài chính.

Truyền thông về trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật có khó khăn về tài chính thông qua các hoạt động thích hợp.

9. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

Hướng dẫn thành lập và phát triển hệ thống câu lạc bộ thể dục, thể thao người khuyết tật. Xây dựng hệ thống thư viện trên địa bàn tỉnh có môi trường đọc thân thiện, đa dạng hóa các dịch vụ và sản phẩm thông tin, thư viện và các điều kiện để hỗ trợ người khuyết tật.

Xây dựng tiêu chuẩn chế độ đối với người khuyết tật tham gia thi đấu thể thao trong và ngoài nước; tập huấn nghiệp vụ chuyên môn trọng tài, huấn luyện viên, bác sĩ khám phân loại thương tật và các vận động viên tham gia thi đấu các giải; tập huấn sáng tác hội họa, âm nhạc, thơ ca cho người khuyết tật; tập huấn nghiệp vụ cho các hướng dẫn viên chuyên biệt về kỹ năng, phương pháp hỗ trợ người khuyết tật khi tham gia các hoạt động du lịch.

Phát động, tạo điều kiện cho người khuyết tật tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, luyện tập thể dục, thể thao phù hợp với đặc điểm người khuyết tật tại địa phương. Tổ chức các hội thao, hội diễn văn nghệ cho người khuyết tật tại tỉnh, hỗ trợ người khuyết tật tham gia các hội thao, hội diễn văn nghệ toàn quốc.

10. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật

Truyền thông, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng về thực hiện các chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ yếu thế; tổ chức các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, kết nối phụ nữ có nhu cầu tới các dịch vụ sẵn có nhằm hỗ trợ phụ nữ yếu thế tiếp cận với chính sách an sinh xã hội.

Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phụ nữ yếu thế.

Rà soát, đánh giá các mô hình hiện có để phát triển, xây dựng thành mô hình truyền thông lòng ghép vận động hỗ trợ phụ nữ yếu thế tại cộng đồng; xây dựng xây dựng mô hình phụ nữ khuyết tật tự lực.

11. Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng

Vận động các nguồn lực hỗ trợ nâng cấp một số cơ sở sản xuất, cung cấp các trang thiết bị, dụng cụ trợ giúp đối với người khuyết tật; hỗ trợ các dụng cụ cho người khuyết tật như xe lăn, xe lắc, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, chân giả, tay giả và các thiết bị cần thiết.

Tổ chức đào tạo, tập huấn phát hiện, sàng lọc, tư vấn sử dụng, bảo quản thiết bị trợ giúp người khuyết tật cho cán bộ trợ giúp người khuyết tật, gia đình và người khuyết tật.

Xây dựng và nhân rộng mô hình “cây gậy trắng” chỉ dẫn thông minh đối với người khiếm thị; mô hình sống độc lập và hòa nhập cộng đồng.

12. Nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ khuyết tật và giám sát đánh giá

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đường lối chủ trương, chính sách, pháp luật về người khuyết tật, Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030, gương người khuyết tật điển hình tiêu biểu trên các phương tiện thông tin đại chúng và qua các hình thức tuyên truyền hiệu quả khác như: Diễn đàn người khuyết tật, hội nghị, hội thảo, băng rôn, in ấn tờ rơi, áp phích, ấn phẩm.

Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, nhân viên và cộng tác viên trợ giúp người khuyết tật; tập huấn cho gia đình người khuyết tật về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người khuyết tật; tập huấn kỹ năng sống cho người khuyết tật.

Kiểm tra, giám sát, đánh giá sơ, tổng kết kết quả thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật. Biểu dương khen thưởng những tấm gương người khuyết tật điển hình vượt khó vươn lên trong cuộc sống.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp chính quyền, các ngành, các tổ chức đoàn thể, cơ quan đơn vị, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong công tác trợ giúp người khuyết tật.

2. Tăng cường truyền thông, phổ biến Luật Người khuyết tật, các Luật liên quan và các văn bản về trợ giúp người khuyết tật trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm, văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí và du lịch, tiếp cận công trình công cộng, giao thông, trợ giúp pháp lý và công nghệ thông tin và truyền thông.

3. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác trợ giúp người khuyết tật, huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia trợ giúp người khuyết tật.

4. Lồng ghép các chỉ tiêu liên quan đến người khuyết tật trong hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành, địa phương.

5. Tăng cường công tác kiểm tra liên ngành; hình thành cơ sở dữ liệu về công tác trợ giúp người khuyết tật.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách tỉnh

Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2022 - 2030 từ ngân sách địa phương là 3.964.000.000 đồng (Ba tỷ, chín trăm sáu mươi bốn triệu đồng).

(Kèm theo phụ lục chi tiết).

2. Ngân sách các huyện, thị xã, thành phố

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành để thực hiện kế hoạch, lồng ghép từ vốn kinh phí thực hiện một số chương trình, đề án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nguồn tài trợ, viện trợ, huy động khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Là cơ quan thường trực, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch này.

Hàng năm, rà soát thực trạng người khuyết tật trên địa bàn tỉnh làm căn cứ tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá tình hình thực hiện các chính sách, pháp luật về người khuyết tật.

Phối hợp Sở Y tế tổ chức khám sàng lọc phát hiện sớm, can thiệp sớm và phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại tỉnh.

Tổ chức thực hiện việc giáo dục nghề, tạo việc làm; mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đối với người khuyết tật; hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật.

Phối hợp với các địa phương hỗ trợ phục hồi chức năng cho người khuyết tật thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn.

Hàng năm, giám sát đánh giá kết quả việc thực hiện kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; tổ chức sơ kết việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2025 và tổng kết vào cuối năm 2030.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành có liên quan vận động các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài cho các chương trình, dự án về trợ giúp người khuyết tật.

3. Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch - Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội bố trí kinh phí thực hiện hàng năm theo khả năng cân đối ngân sách của địa phương để thực hiện kế hoạch; hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng và quản lý kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định.

4. Sở Y tế tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ y tế; phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức khám sàng lọc phát hiện sớm, can thiệp sớm và phục hồi chức năng cho người khuyết tật; thực hiện chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng, thực hiện phát hiện sớm, can thiệp sớm, phẫu thuật chỉnh hình và cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp người khuyết tật tiếp cận giáo dục.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện hoạt động phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai.

7. Sở Xây dựng tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp người khuyết tật tiếp cận và sử dụng các công trình xây dựng.

8. Sở Giao thông - Vận tải tổ chức thực hiện hoạt động tiếp cận và tham gia giao thông đối với người khuyết tật.

9. Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

10. Sở Tư pháp tổ chức thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật.

11. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

12. Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp nhận và cho vay các đối tượng người khuyết tật tổ chức thực hiện các hoạt động thúc đẩy cho thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật có nhu cầu vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Chữ thập đỏ, Liên minh hợp tác xã, Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin, Hội Người mù trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch.

14. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung hoạt động của Kế hoạch phù hợp với tình hình địa phương.

Bố trí ngân sách, nhân lực thực hiện Kế hoạch; lòng ghép kinh phí các chương trình, đề án có liên quan để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

Định kỳ hàng năm và đột xuất báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 15/12 để tổng hợp.

Trên đây là nội dung Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1190/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng./.

Nơi nhận:

- UBQG về NKT;
- Bộ LĐTBXH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh HTDN;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- Báo ST, Đài PTTH ST;
- UBMTTQVN tỉnh, Đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Huỳnh Thị Diễm Ngọc

PHỤ LỤC CHI TIẾT

Kinh phí thực hiện Quyết định số 1190/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, giai đoạn 2021 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

ĐVT: Nghìn đồng.

	Tổ chức tập huấn cho người chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật về kỹ năng, phương pháp chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật (mỗi năm 2 cuộc, mỗi cuộc 1 triệu đồng)	26.000	26.000	26.000	26.000	26.000	26.000	26.000	26.000	26.000	234.000	Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tinh
4	Xây dựng mô hình hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	450.000	Sở LĐTBXH
5	Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện	0	0	0	20.000	0	0	0	0	0	30.000	Sở LĐTBXH
6	Tổ chức Hội nghị Biểu dương khen thưởng những tập thể trợ giúp người khuyết tật và tấm gương người khuyết tật tiêu biểu năm 2025 và 2030 (mỗi năm 20 người khuyết tật và 05 tập thể)	0	0	0	65.000	0	0	0	0	0	65.000	Sở LĐTBXH
7	Chi phí tổ chức Hội nghị biểu dương	0	0	0	25.000	0	0	0	0	0	25.000	
8	Khen thưởng cá nhân và tập thể	0	0	0	40.000	0	0	0	0	0	40.000	
9	Hoạt động quản lý, theo dõi, kiểm tra, giám sát liên ngành	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	90.000	Sở LĐTBXH
10	Tổng cộng	406.000	406.000	556.000	406.000	406.000	406.000	406.000	406.000	406.000	3.964.000	

